

Số: 51 /2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông**

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIII về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

3. Trường hợp việc biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương sử dụng vốn vay nợ, viện trợ không hoàn lại và các nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án khác được các cấp có thẩm quyền phê duyệt có quy định riêng thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ và các văn bản hướng dẫn của các chương trình, đề án đó; nếu không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách địa phương.
2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

## **Điều 3. Nội dung và mức chi**

1. Chi biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương:
  - a) Nội dung triển khai: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - b) Nội dung chi, mức chi biên soạn tài liệu:
    - Thù lao cho tác giả: Tối đa 450.000 đồng/tiết;
    - Thù lao cho chủ biên: Tối đa 50.000 đồng/tiết;
    - Thù lao cho tổng chủ biên: Tối đa 35.000 đồng/tiết;
    - Thù lao đọc góp ý bản thảo: Tối đa 10.000 đồng/1 trang bản thảo/người (trang bản thảo khổ 14,5cm x 20,5 cm).
  - c) Thù lao minh họa tài liệu:
    - Thù lao trang bìa: Tối đa 350.000 đồng/bìa;
    - Thù lao can, vẽ kỹ thuật: Tối đa 15.000 đồng/hình;
    - Thù lao vẽ hình minh họa có tính nghệ thuật: Tối đa 200.000 đồng/hình.
  - d) Chi hoàn thiện tài liệu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức hoàn thiện tài liệu giáo dục của địa phương, tối đa không quá 3 ngày cho một lần tổ chức. Trong thời gian tập trung để hoàn thiện tài liệu được chi các nội dung sau:
    - + Chi thù lao cho tác giả, biên tập viên: Tối đa 110.000 đồng/người/ngày;
    - + Chi phụ cấp tiền ăn: Tối đa 200.000 đồng/người/ngày;
    - + Tiền nước uống: Tối đa 40.000 đồng/người/ngày;
    - + Tiền tàu xe: Thanh toán theo thực tế;
    - + Ban tổ chức thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tập trung tại nơi đến công tác, mức chi theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành.
 Số lần tổ chức hoàn thiện tài liệu không quá 3 lần.
  - e) Chi thẩm định tài liệu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương, tối đa không quá 3 ngày cho

một lần tổ chức. Trong thời gian tập trung để thẩm định tài liệu được chi các nội dung sau:

- Chi phụ cấp tiền ăn: Tối đa 200.000 đồng/người/ngày;
- Tiền nước uống: Tối đa 40.000 đồng/người/ngày;
- Tiền tàu xe: Thanh toán theo thực tế;
- Tiền thuê hội trường (nếu có), công tác phí và các khoản chi phí văn phòng phẩm, sao in tài liệu: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành;
- Chi đọc thẩm định tài liệu: Tối đa 15.000 đồng/tiết/người;
- Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định (tính cho những ngày tổ chức thẩm định):
  - + Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Tối đa 200.000 đồng/người/buổi;
  - + Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng thẩm định: Tối đa 150.000 đồng/người/buổi.

2. Chi cho hoạt động điều tra, khảo sát: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

3. Chi bồi dưỡng, tập huấn cho người tham gia biên soạn tài liệu giáo dục của địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC).

Ngoài các nội dung chi nêu trên, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn được chi trả cho các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước các nội dung sau:

- a) Chi phí đi lại từ nơi cư trú đến nơi học tập (một lượt đi và về);
- b) Chi tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho học viên mà phải đi thuê);
- c) Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ.

Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

4. Chi dịch tài liệu (bao gồm cả tiếng dân tộc) phục vụ hoạt động chuyên môn: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách

nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

5. Chi xây dựng, biên soạn tài liệu, chương trình, giáo trình bồi dưỡng, tập huấn phục vụ biên soạn tài liệu giáo dục của địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Trường hợp xây dựng tài liệu điện tử, số tay nghiệp vụ, sách nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn; mức chi theo thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao và theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

6. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ biên soạn tài liệu giáo dục của địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

7. Chi tổ chức các hội thảo, tọa đàm liên quan đến việc biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

8. Chi thuê chuyên gia trong nước: Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động và dự toán ngân sách được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện quyết định việc thuê chuyên gia trong nước. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Trường hợp thuê tổ chức tư vấn độc lập thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu.

#### **Điều 4. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và thanh, quyết toán**

##### **1. Lập dự toán:**

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và lập dự toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách lồng ghép trong các chương trình đề án và các nguồn kinh phí khác), gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## 2. Phân bổ và giao dự toán:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán chi ngân sách nhà nước, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương; căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương cho các đơn vị sử dụng ngân sách, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định.

## 3. Quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí:

a) Đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, các chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

b) Việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật hiện hành. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được quyết toán phù hợp với nguồn kinh phí sử dụng và phù hợp với mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của đơn vị để gửi cơ quan chủ quản tổng hợp, gửi cơ quan tài chính thẩm định theo quy định.

## **Điều 5. Chế độ kiểm tra**

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra việc triển khai việc thực hiện biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương; tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung, bố trí và sử dụng kinh phí, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2019.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hay thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./. *M*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN(2506).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Văn Hiếu**